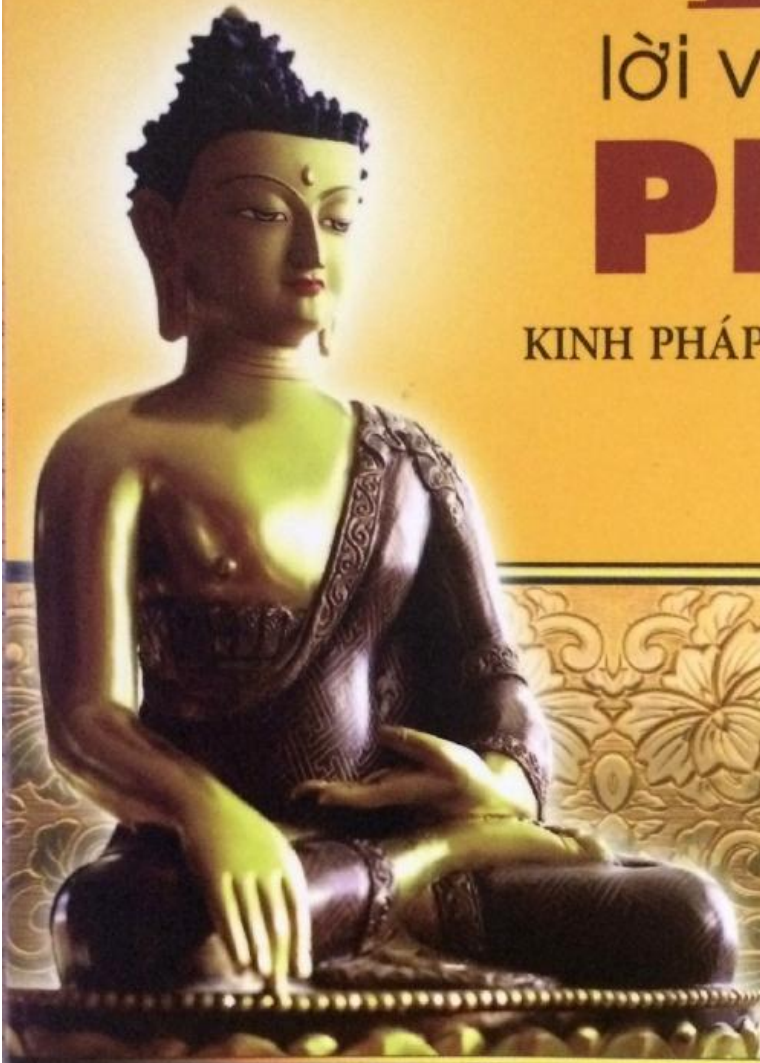


423

lời vàng của
PHẬT

KINH PHÁP CÚ (*DHAMMAPADA*)



TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

K21

Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ
dịch

 **NXB HỒNG ĐỨC**

LỜI VÀNG PHẬT DẠY

I. PHẪM SONG ĐỐI (*Yamaka-vagga*)

1-2. Ý làm chủ hành vi tạo tác
Ý dẫn đầu, thiện ác tạo ra
Nếu dùng tâm ý ác tà
Nói năng, hành động khổ sa vào mình.
Như xe chở lăn nhanh theo bánh;
Bánh đi đâu, xe đến liền theo
Mỗi khi tâm thiện đã gieo
Quả lành trở, giống bóng đeo theo hình.

3. Ai ôm hận bị người hãm hại
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Nhớ hoài bất hạnh, khó nguôi hận thù.

4. Ai bỏ được hận thù bị hại:
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Hận thù tan biến, nguôi ngoai cõi lòng.

5. Trả thù hận bằng tâm oán giận
Muôn kiếp dài khó dựng thành công
Từ bi chuyển hóa thù chung
Đây là định luật công bằng xưa nay.

6. Trong kiếp sống ai ngờ cái chết
Rình rập ta chẳng sót mảy may
Người nào giác ngộ điều này
Hơn thua, tranh chấp... dứt ngay tức thì.

7. Ai đắm nhiễm năm điều dục lạc
Chẳng giữ tâm, làm chủ giác quan
Uống ăn thái quá hại thân
Tánh hay lười biếng, nhọc nhằn qua loa.
Người như thế bị ma đánh bại
Cũng giống như gió thổi ngã cây.
Khổ đau, bất lực nào hay
Đều do buông thả, đắm say sắc trần.

8. Không nhiễm đắm, quán thân như uế
Giữ gìn tâm, làm chủ giác quan
Uống ăn tiết độ, siêng năng
Vững vàng như núi trước ngàn bão giông.

9. Dù khoát áo cà-sa đĩnh đạc
Mà tâm còn uế trước tham, sân
Sống không chân thật, buông lung
Làm sao xứng hạnh sa-môn sáng ngời?

10. Ai giải phóng tham, sân, trước uế
Sống thanh cao, giữ giới nghiêm minh
Chánh chân, làm chủ được mình
Người tu như thế thật tình đáng khen.

11. “Không chân thật lại cho chân thật
Chân thật thì làm tưởng dối gian”
Tà tư, tà hạnh làm nhân
Do vậy khó đạt chánh chân trong đời.

12. “Cái chân thật thì cho chân thật
Không chân thì khẳng định không chân”
Chánh tư, chánh hạnh làm nhân
Nhờ vậy đạt được chánh chân trong đời

13. Nhà vụng lợp có nhiều lỗ dột
Một trận mưa làm ướt tả tơi.
Người không tu tập, mãi chơi
Dục tham xâm nhập, cả đời khổ đau.

14. Nhà lợp khéo, chỗ nào cũng kín
Nhiều mưa to chẳng ảnh hưởng chi.
Với người tinh tấn tu trì
Dục tham dứt sạch, có gì phải lo?

15. Kiếp này khổ, kiếp sau càng khổ
Kẻ ác gian chịu khổ hai đời
Quả sầu đeo bám khôn nguôi,
Nhớ ác, day dứt khó rời khỏi ta.

16. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng
Người đức cao được hưởng phước vui
Thiện nhân trở quả còn hoài
Nhớ thiện, an lạc tràn đầy trong tâm.

17. Kiếp này khổ, kiếp sau than khổ
Gieo ác nhân phải khổ hai đời
Lương tâm dẫn vật tội bời
Rơi vào cõi dữ, than hoài chẳng xong.

18. Kiếp này sướng, kiếp sau càng sướng
Làm phúc thì sung sướng hai đời
Phúc do làm thiện tuyệt vời
Sanh về cõi thiện, thanh thoi lâu dài.

19. Làu thông cả kho kinh sâu sắc
Không thực hành, phóng dật ích chi?
Khác gì như kẻ làm thuê
Chăn bò cho chủ, có gì của ta?

20. Người nói ít nhưng hành miên mật
Bỏ tham, sân; tỉnh giác, thông dong
Hai đời dính mắc không còn
Người này xứng hạnh sa-môn sáng ngời.

II. KHÔNG PHÓNG DẬT (*Appamāda-vagga*)

21. Không phóng dật là con đường sống
Kẻ buông lung làm hỏng cuộc đời.
Không còn phóng dật, sáng ngời
Buông lung như kẻ chết rồi, ích chi.

22. Sống bất tử với đường tỉnh thức
Thói buông lung là vực tử sanh.
Định thiền, giới hạnh, tinh cần
Ung dung đạo giác, an nhàn thân tâm.

23. Người có trí siêng tu thiền định
Luôn tinh cần thức tỉnh ngày đêm
Niết-bàn vô thượng xứng tên
Khổ đau, trói buộc không còn đeo mang.

24. Luôn tinh tấn, tự điều, chính niệm
Nương pháp màu, đức hạnh sáng trong,
Giữ mình, dứt bỏ buông lung
Tiếng lành, phước tốt gia tăng mỗi ngày.

25. Luôn nỗ lực vượt qua phóng dật
Tự điều thân, chủ các giác quan
Trí nhân như đảo vững vàng
Bão giông không thể ngập tràn được đâu.

26. Kẻ thiếu trí đam mê phóng dật
Bám nghiệp duyên, rồi gặt quả sầu
Trí nhân tinh tấn trước sau
Như gìn của báu làm giàu bản thân.

27. Cảnh hưởng thụ không thêm màng tới
Dục lạc đời chẳng luyện ái tham.
Siêng tu thiền định, chánh tâm,
Niềm vui sâu lắng đạt thành khó chi.

28. Người có trí dẹp tan phóng dật
Trên lầu cao tuệ giác nhìn trông
Không sâu khổ, hết buồn vương
Thương người ngu dưới kiếp hồng trần kia.

29. Sống tinh tấn giữa người phóng dăng
Tỉnh thức luôn bên cạnh kẻ say
Trí nhân như ngựa khéo nài
Bỏ xa ngựa yếu cả bày sau lưng.

30. Như Đế Thích do tu tinh tấn
Khi tái sanh làm chủ cõi thiên
Không còn phóng dật được khen.
Đời hay chỉ trích kẻ ghiền buông lung.

31. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm màu
Đốt tiêu trôi buộc, sầu đau bao đời.

32. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm màu
Niết-bàn sẽ chứng, khổ sầu lánh xa.

III. PHẨM TÂM (*Citta-vagga*)

33. Tâm dao động, sầu lo, sợ hãi
Khó giữ gìn, vũng vầy theo duyên.
Trí nhân làm thẳng tâm này
Như người thợ khéo uốn tên thẳng hàng.

34. Như tôm cá vớt ngoài thủy giới
Luôn vầy vũng hưởng tới nước nguồn
Tâm tu vầy mạnh thoát trần
Quyết lòng dẹp sạch ma quân não phiền.

35. Tâm phàm tục chuyển cảnh như khí
Theo thú vui thành thị, xóm làng.
Lành thay, làm chủ được tâm
Giữ tâm định tĩnh, bình an lâu dài.

36. Tâm vi tế, khó nhìn, khó thấy
Theo dục tham, thoải mái quay cuồng
Trí nhân làm chủ được tâm
Niềm vui nội tại phủ trùm khắp nơi.

37. Đâu cần phải chạy xa, sống ẩn
Vào hang sâu, hóa hiện không thân.
Chi bằng điều phục được tâm
Vượt qua trói buộc của ngàn ma quân.

38. Đối với kẻ tâm không an trụ
Pháp nhiệm màu khó tỏ nguồn khơi
Niềm tin rung động, chơi vơi
Còn nguồn trí tuệ rạng ngời khó thông.

39. Khi tâm thoát dục tham, vương mắc
Buông hận thù, ganh ghét, hờn ghen
Vượt trên thiện ác nhị nguyên
Xứng hàng tỉnh thức, không còn sầu lo.

40. Thân năm uẩn như sành dễ bể
Giữ gìn tâm như thể thành trì
Vung gươm trí tuệ diệt si
Thắng ma quân xấu, chớ vì vinh quang.

41. Thân vô thường, chẳng bao lâu nữa
Nằm vô tri trong cỗ quan tài
Khi tâm thoát khỏi thân này
Thân như khúc gỗ chẳng xài vào đâu.

42. Người ác độc diệt trừ đối thủ
Kẻ oan gia trả đũa oan gia
Không bằng tâm ác hại ta
Trăm luân muôn kiếp, đường tà lún sâu.

43. Cha mẹ muốn cho con hưởng phước
Thương cớ nào, chẳng được dài lâu
Tâm lành, nhân tốt gieo sâu
Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần.

IV. PHẨM HOA (*Puppha-vagga*)

44. Ai chinh phục địa cầu, thiên giới
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma^[1]?
Sao bằng ngộ pháp Phật-đà^[2]
Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

45. Bạc hũu học^[3] vượt qua trời đất^[4]
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma
Lại thông chánh pháp Phật-đà
Như người khéo kết tràng hoa đẹp màu.

46. Khi tỏ ngộ thân như bọt nước
Ảo ảnh như điện chớp trên không
Bể tan tên của ma quân
Vượt tầm thần chết hàng ngàn dặm xa.

47. Kẻ say nhật các hoa dục lạc
Bị tử thần vây bắt, kéo lôi
Như cơn lũ dữ cuốn trôi
Cả làng trong lúc ngủ vùi đêm thâu.

48. Kẻ say nhật các hoa dục lạc
Nhiễm đắm rồi dính chặt khó buông
Ham vui chưa thỏa nguồn cơn
Tử thần đến bất khó thương lượng gì.

49. Như ong biết bám hoa thưởng thức
Không hại gì đến sắc và hương
Giữ gìn hoa, hút nhụy xong
Cũng như bậc thánh vào làng hóa duyên.

50. Không bới móc lỗi lầm người khác
Chuyện đã làm có đạt hay không?
Nhìn mình hành động đực, trong
Vô tình, cố ý, đừng mong phạm vào.

51. Như hoa đẹp bên ngoài hấp dẫn
Mà bên trong chẳng đậm mùi hương
Lời hay, ý tưởng lạ lùng
Không làm vô ích, đáng thương vô cùng.

52. Như hoa đẹp to tròn, hấp dẫn
Dạng hình thù, lại đượm mùi hương
Lời hay, ý tưởng lạ lùng
Có làm ắt được quả tròn mùi thơm.

53. Như một đồng hoa tươi các loại
Nhiều tràng hoa được kết xâu nên
Cũng vậy trong chốn hồng trần
Thân làm bao việc quý lành đáng khen.

54. Hương mật-ly^[5], chiêm-đàn^[6] thơm phức
Cả nước hoa chẳng ngược gió bay.
Hương người đạo đức thẳng ngay,
Bay xa ngược gió, tháng ngày còn thơm.

55. Hoa vũ quý^[7], chiêm-đàn thơm ngát
Hương già-la^[8], sen sắc hồng tươi
Giới hương số một trên đời
Hương hoa... chỉ sánh một mùi mà thôi.

56. Hương hoa đẹp không nhiều giá trị
Cả chiêm-đàn gỗ quý vậy thôi.
Hương người đức hạnh sáng ngời
Hòa cùng mây gió khắp trời ngát hương.

57. Người giới hạnh thanh cao đúng mực
Gìn thân tâm, chẳng chút buông lung
Đạt chơn giải thoát, trí thần
Quân ma không thể thấy đường tới lui.

58. Giữa bãi rác bên đường dơ bẩn
Có hoa sen thoang thoảng mùi hương.
Giữa đời phàm tục nhiễu nhương,
Có người trí tuệ, tình thương sáng ngời.

59. Giữa phàm tục, bao người đau khổ
Bởi nhiễm tham, không tỏ lý chân
Có người Phật tử thực hành
Sáng ngời trí tuệ, tỏ nguồn tâm linh.

V. PHẨM NGU (*Bāla-vagga*)

60. Người trần trọc, đêm buồn thăm thẳm
Kẻ mỗi chân ngao ngán đường dài
Người ngu, chánh pháp ngoài tai
Luân hồi mất hút, biết ngày nào ra?

61. Trong cuộc sống, tìm mà chưa gặp
Bạn đồng hành tâm đắc, hơn mình,
Chớ nên gần kẻ vô minh
Khổ đau, lận đận, bám rình khó buông.

62. Bệnh chấp ngã vào con, tài sản
Nào con ta, tài sản của ta...
Khổ sầu đeo bám chẳng tha
Người ngu nên hiểu: Tôi là chẳng-tôi.

63. Ai ngu dờ biết mình còn dốt
Nhờ vậy mà chậm lức hết dần
Kẻ “đần” lại tưởng mình “khôn”
“Chí ngu” như vậy không còn người hơn!

64. Người ngu tối có gần người trí
Không học theo chánh pháp chánh chân
Khác gì muông với vị canh
Trọn đời cũng chẳng thấm nhuần vị hương!

65. Người ngu dốt khéo gần người trí
Học Phật ngôn, đạo lý hiểu rành
Cũng như lưỡi nếm vị canh
Vị hương ngon ngọt thấm nhuần trong thân.

66. Người thiếu trí không màng thực tập
Bản ngã thành kẻ ác hại thân
Bỏ rơi việc thiện, đức nhân
Đáng cay quả xấu đeo mang trọn đời.

67. Không hối hận việc làm bất chánh
Không vượt qua quán tính thói quen
Có ngày dấm lẹ, sầu than
Một khi quả xấu chín vàng mới hay.

68. Với việc thiện làm rồi không tiếc
Dù cho người chẳng biết đền ơn
Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng
Phước lành trở quả đón mừng thiện nhân.

69. Hành vi ác khi chưa trở quả
Nhiều người ngu nghĩ nó ngọt ngon
Đến khi quả xấu chín hồng
Khổ đau, bất hạnh, khóc ròng ngày đêm.

70. Tu khổ hạnh năm này tháng nọ
Đứng một chân, ít ngủ, ít ăn
Một phần mười sáu chẳng bằng
Phước người thấu hiểu rõ ràng duyên sinh.

71. Nghiệp ác dữ chưa liền trở quả
Như sữa tươi đâu đã đông ngay
Thầm theo đốt cháy người sai
Như than hồng núp dưới hơi tro tàn.

72. Kẻ ngu muội tham danh hư ảo
Thường sống trong khổ não đêm ngày
Vận may tồn tại lâu dài
Nhức đầu, căng thẳng nhớ hoài nỗi đau.

73. Ham danh ảo chút nào tương xứng
Ngồi trước trên các hạng Tỳ-kheo
Lấn quyền ngay cả trụ trì
Muốn người nể sợ quyền uy của mình.

74. Gây ngộ nhận cả Tăng lẫn tục^[9]
Chứng minh rằng ta tác tạo nên
Việc làm lớn nhỏ chuyên quyền...
Cống cao, tham vọng bám chuyen người ngu.

75. Đường tục lụy dẫn về phàm tục
Đường niết-bàn nẻo giác hướng về
Hiểu thông hai ngõ hết mê
Chẳng màng danh lợi, hành trì viễn ly.

VI. PHẨM HIỀN TRÍ (*Paṇḍita-vagga*)

76. Gặp người trí chỉ điều non kém
Lòng biết ơn, cố gắng sửa sai
Kết thân người trí thật hay
Đẫn đường kho báu tại ngay đời này.

77. Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi
Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay
Người lành quý trọng, chấp tay
Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.

78. Chớ kết bạn với phường xấu ác
Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân.
Hãy thân với bạn hiền lành
Học theo gương hạnh chánh chân, sửa mình.

79. Người có trí thấm nhuần Phật pháp
Tâm say niềm hạnh phúc cao sâu
Cõi tâm thanh tịnh, tỏ lầu
Ngày đêm an lạc pháp mầu thánh nhân.

80. Người làm ruộng làm mương dẫn nước
Còn thợ tên trau chuốt mũi tên
Thợ cây uốn ván thẳng liền
Người khôn làm chủ cái tâm của mình.

81. Như tảng đá vững vàng trước bão
Người trí hiền làm chủ cái tâm
Điềm nhiên trước cảnh phũ phàng
Khen chê chẳng động, không màng thị phi.

82. Người có trí thích nghe Phật pháp
Gìn an vui, hạnh phúc, thông dong
Như hồ sâu thẳm, nước trong
Không gì khuấy đục cõi lòng tịnh thanh.

83. Bậc hiền trí không còn chấp mắc
Người tịnh thanh bỏ được dục tham
Sống trong nghịch cảnh, thuận duyên
Tâm không dao động, vui buồn chẳng xao.

84. Chẳng vì ngã hay người nào khác
Mà tạo điều độc ác, gian tham
Chẳng vì con cái, giàu sang...
Chẳng vì ngôi vị trên ngàn muôn dân...
Người có trí công bằng, ngay thật
Giới hạnh tròn, đạo đức thanh cao
Nói theo chánh pháp cao sâu
Phát huy tuệ giác, làm giàu lương tâm.

85. Đại đa số quần quanh ba cõi
Ít có người vượt khỏi bờ mê
Đa phần chẳng chịu trở về
Con đường giác ngộ đề huề chánh chân.

86. Với những kẻ thực hành pháp Phật
Khéo giảng tuyên, tỉnh thức cõi tâm
Đến bờ giác ngộ, niết-bàn
Vẫn chào đau khổ, tử sinh bao đời.

87. Bậc hiền trí bỏ buông ái dục
Hướng tâm về tỉnh giác, niết-bàn
Không còn ngu dốt, sân, tham
Trên đường hướng thượng, căn lành trồng sâu.

88. Hãy vui hưởng niết-bàn tịnh lạc
Không sở hữu, bỏ dục, ái, tham
Trí nhân rửa sạch nội tâm
Không còn cấu uế, đầy tràn niềm an.

89. Không chấp thủ với tâm chân chánh
Bỏ ái tham, tu bảy giác chi
Không còn lậu hoặc, vướng gì
Sống trong an tịnh, sáng ngời nhân gian.

VII. PHÃM A LA HÁN (*Arahanta-vagga*)

90. Người đã thoát đường vào sống chết
Chặt gông cùm, xiềng xích đập tan
Ưu phiền đã thoát khỏi tâm
Không còn phiền não, an nhàn đến đi.

91. Người chính niệm, tinh cần, tỉnh giác
Lìa não phiền, ái dục chẳng màng
Đó đây, vui sống độc thân
Bỏ ao, con ngỗng ngút ngàn trời cao.

92. Không màng đến tiền tài, danh vọng
Làm chủ tâm, ăn uống vừa chừng
Lòng không, vô tướng, thông dong
Xả buông chấp mắc, thoát vòng trần gian
Trời cao, chim giữa mây ngàn
Không gian mắt hút, dấu chân khó tìm.

93. Ai lậu hoặc, ái tham dứt sạch
Nhiễm đấm không, tự tại luôn luôn
“Lòng không, vô tướng, thông dong”
Như chim giữa chốn hư không khó tìm.

94. Người điều phục sáu căn, cảm giác
Như ngựa thuần tuân phục chủ nhân
Dứt trừ lậu hoặc, mạn, tham
Xứng A-la-hán giữa hàng nhân thiên.

95. Rộng như đất, tâm không oán hận
Như cột kia trước cảnh thịnh suy
Hồ tâm lắng sạch tham, si
Bậc A-la-hán sáng ngời nhân gian.

96. Người đạt được tâm an, ý tốt
Lời lẽ lành, hạnh nghiệp đáng khen
Thong dong, trí tuệ, chánh chân
Sống trong tịnh lạc, ngập tràn an vui.

97. Không mê tín, cắt buông hệ lụy^[10]
Rèn thức tâm, tỏ ngộ vô vi^[11]
Thực hành vô chấp, xả ly...
Là người tối thượng sánh vì núi cao.

98. Dù sống tại thôn quê, làng nhỏ
Hay rừng sâu, núi cả, đồi cao
A-la-hán sống chỗ nào
Thời dân nơi đó thấm sâu đạo vàng.

99. Thật thú vị, núi rừng xanh thắm
Chỗ người phạm chẳng dám bén chân
Những người bỏ dục, lìa tham
Chọn nơi trú ngụ, chẳng màng lợi danh.

VIII. PHẪM NGÀN (*Sahassa-vagga*)

100. Dẫu có nói ngàn lời vô ích
Chẳng dính gì hạnh phúc cho đời
Chi bằng chỉ thốt ít lời
Thấm nhuần đạo lý, giúp người bình an.

101. Dẫu có đọc trăm ngàn câu kệ
Chẳng có gì liên hệ niết-bàn
Chi bằng nói pháp ngàn vàng
Nghe xong lợi lạc, bình an cõi lòng.

102. Dẫu có giảng rất nhiều bài pháp
Không giúp người bỏ chấp, hết sầu
Sao bằng lời pháp nhiệm mầu
Nghe xong hạnh phúc thật lâu trong người.

103. Người thắng trận trước ngàn quân giặc
Đem khải hoàn, hạnh phúc nước nhà
Chẳng bằng người thắng được “ta”
Chiến công oanh liệt, sâu xa tuyệt vời.

104. Tự chiến thắng vượt trên tất cả
Hơn kẻ thù, giặc giã biên cương
Lành thay, điều phục bản thân
Sống trong hạnh phúc, không còn sầu đau.

105. Dù quyền lực như trời, thần, quỷ
Hay ma vương, kẻ dữ ngang tàng
Không người có thể sánh bằng
Một người tự thắng, không còn vọng tâm.

106. Dù cúng tế hàng ngàn vàng thê
Cho thần linh, Thượng đế trăm năm
Sao bằng ủng hộ thánh nhân
Xóa mê, khai ngộ, dẫn đường an vui.

107. Dù thờ lửa trăm năm rừng thẳm
Cũng không bằng cúng hạng chân nhân
Cúng dường người trí tốt hơn
Trăm năm tế tự mơ màng phước duyên.

108. Dù hiến tế trăm năm Thượng đế
Cầu phước lành, tuổi thọ dài lâu
Chẳng bằng được một phần tư
Lễ người chánh trực, tâm từ thường gieo.

109. Ai cung kính chân tu đạo lực
Thực hành theo; phước đức sanh sôi:
Dồi dào sức khỏe, đẹp tươi,
Sống lâu, hạnh phúc, thanh thoi tháng ngày.

110-11. Nếu phải sống trăm năm phóng đảng
Sao bằng ngày thiền quán tinh chuyên.
Trăm năm mê muội triền miên,
Một ngày tuệ giác, hành thiền: Bình an.

112. Dù có sống trăm năm lười biếng
Sao bằng ngày tinh tấn hết lòng
Vượt qua gian khó, đực trong,
Quyết tâm đạt được thành công mới dừng.

113. Trăm năm sống mê thân ngũ uẩn
Vương luân hồi lần quẩn vắn xoay
Chi bằng ngày một ngộ ngay:
Vô thường, sinh diệt tại đây, bây giờ.

114-15. Trăm năm sống không rành bất diệt
Sao bằng ngày ngộ biết vô sanh.
Trăm năm mù pháp thượng nhân
Không bằng ngày ngộ pháp môn cao vời.

IX. PHÃM ÁC (*Pāpa-vagga*)

116. Người có trí gấp làm việc thiện
Tránh ác gian như tránh vực sâu.
Việc lành, lẩn lữa, không mau,
Tâm tà dành chỗ, khổ đau tới liền.

117. Ai đã lỡ gieo trồng nghiệp ác
Đừng làm liều, tiếp tục gây thêm.
Chớ mà biện hộ, tìm quên,
Quả sầu phải gặt, xích xiềng bủa giăng.

118. Có cơ hội gieo trồng giống tốt
Nhớ siêng năng chăm sóc, làm hoài
Cần lành tăng trưởng mỗi ngày
Những ai tích phước, nay mai an lành.

119. Kẻ làm ác quả sầu chưa trở
Chẳng phải do nhân quả không thiêng
Đến khi quả xấu kẻ bên
“Ác thời gặt ác”, khổ phiền ngày đêm.

120. Người gieo thiện, quả lành chưa có
Chính là do giờ trở còn xa
Đủ duyên, cây thiện trở hoa
“Ở hiền gặt phúc” hẳn là lý chân.

121. Đừng xem nhẹ những điều ác nhỏ
Vì cho rằng chẳng có hại chi
Hãy xem nước nhỏ vào ly
Mỗi giây một giọt, li ti đầy tràn.
Người ngu tối tham, gian, ác đạo
Ngày qua ngày, gây tạo nghiệp duyên
Tâm tà, nhân xấu tăng thêm
Đến khi quả trở, triền miên muộn sầu.

122. Chớ xem thường điều lành nho nhỏ
Mà cho rằng chẳng có nghĩa gì.
Bình tràn do nước nhỏ rì
Siêng năng làm thiện sánh vì trăng sao.

123. Người sống thọ tránh xa độc dược,
Doanh nhân khôn tránh lối hiểm nguy.
Người khôn làm chủ hành vi,
Lánh xa điều ác, hướng đi an toàn.

124. Bàn tay tốt có cầm thuốc độc
Không hại ai thương tật, héo sầu.
Cũng vậy, người thiện trước sau
Không gây nghiệp ác, khổ đau cho người.

125. Kẻ xấu ác hại người đạo đức
Như bụi mù đang ngược gió bay
Khổ đau “xử” kẻ ác ngay
Quả sầu hành hạ, khó tài trốn đâu.

126. Người thiện vừa sinh từ bụng mẹ
Kẻ ác gian sa đọa cõi sầu
Thiện sinh thiên giới rất mau
Cực thiện chứng đạo thâm sâu, niết-bàn.

127. Dầu bay liệng trên trời cao vút
Hay lặn bơi mát hút biển sâu
Chui vào hang đá, đi đâu...
Cũng không trốn được quả sầu đã gieo.

128. Dầu bay liệng trên trời cao vút
Hay lặn bơi mát hút biển sâu
Chui vào hang đá, đi đâu...
Tử thân đeo bám, không sao xa lìa.

X. PHẨM HÌNH PHẠT (*Danḍa-vagga*)

129. Như quy luật, mọi người sợ chết
Sợ chiến tranh, bạo lực, tổn thương...
Đặt mình vào cảnh vô thường
Không sai người giết, cũng không tự làm.

130. Như quy luật, mọi người sợ chết
Mong bình an, hạnh phúc, sống còn
Đặt mình vào cảnh tồn vong
Không gây sát nghiệp, tổn thương mạng người.

131. Như quy luật, ai người cầu phước
Dùng gậy dao giết chết sinh linh
Không sao hạnh phúc an bình
Đời này, đời tới tự mình khổ đau.

132. Như quy luật, những người cầu phúc
Không dùng dao hại giết một ai
Giữ tâm thương quý mọi loài
Đời này, đời tới an vui trong lòng.

133. Người thô lỗ buông lời ác độc
Người trả đòn, hằn học chua cay
Khổ đau đến với cả hai
Lời qua tiếng lại, chẳng ai được gì.

134. Gìn chính niệm, vô tình, tĩnh lặng
Như chuông hư, tiếng chẳng ngân vang.
Với người hướng đến niết-bàn
Nội tâm thư thái, không mang hận thù.

135. Mục đồng khéo dắt bò ăn cỏ
Chiều dẫn về nhà chủ nghỉ ngơi.
Cũng vậy, già chết xưa nay
Lùa vào sinh tử bao đời chẳng tha.

136. Người ngu tối tạo ra làm lỗi
Do chẳng rành gốc tội đã gây
Khổ đau nghiền nát đời này
Dày vò, phiền muộn, sánh tà lửa thiêu.

137-40. Dùng vũ khí, gậy dao đánh đập
Hành hạ người, trù dập tội bời
Quả sầu mười loại sau đây:
Một là đau nhức đêm ngày rên la;
Hai, tai biến; ba là thương tật;
Bốn, độn căn, ngu ngốc, hay quên;
Năm thường lặn độn luật quan;
Sáu vương trọng tội bị oan, hiểu lầm.
Bảy, thân quyến, họ hàng ly tán
Tám, chẳng may tài sản tiêu tan
Chín là hỏa hoạn, nghèo nàn
Mười sau khi chết đọa làm súc sinh.

141. Dù lỏa thể, ngòi li, tuyệt thực;
Không gội đầu, bện tóc rối tung...
Đừng hồng chuyển hóa tâm hồn
Nếu tâm nghi hoặc vẫn còn y nguyên.

142. Sống trang sức bằng nguồn an tịnh
Điều phục tâm, giới hạnh, kiên trì
Thương người, mến vật, từ bi
Sa-môn, phạm chí sánh vì trời cao.

143. Trong trời đất hiếm người chính niệm,
Biết giữ mình, hổ thẹn, lương tâm
Tránh lời chỉ trích, chửi thề
Cũng như ngựa giới chẳng cần phạt roi.

144. Như ngựa quý chẳng cần roi chạm
Sống nhiệt tâm, dũng cảm, chuyên cần
Vững tin, giới đức, thiền hành
Chọn tìm giáo pháp, thấm nhuần lý chân.
Giữ chính niệm, cùng Minh Hạnh túc
Nêu quyết tâm tam độc loại trừ,
Khổ đau kết thúc, thảo thư
Người này xứng bậc chân tu trên đời.

145. Như thủy lợi làm kênh dẫn nước
Kẻ làm tên nấn vuốt cung tên
Thợ cây bào ván hai bên
Người khôn làm chủ bản thân đêm ngày.

XI. PHẪM GIÀ
(*Jarā-vagga*)

146. Cười sao được, sướng vui sao nổi
Khi lửa tham cháy rụi thể gian
Tối tăm giăng phủ trời đêm
Sao không nỗ lực tìm đèn sáng soi?

147. Thân bề ngoài, đẹp đầy nhựa sống
Ở bên trong, một đống vết thương
Gây sâu, sao lại vấn vương?
Thân là giả tạm, vô thường, mong manh.

148. Thân mấy chốc đã già, tàn tạ
Nơi chứa đầy bệnh khổ, hôi tanh
Vô thường tổ hợp mong manh
Chết là kết thúc, tái sinh hồng trần.

149. Thân thể này màu bò câu trắng
Như trái bầu, thu đến vứt đi.
Chết rồi thi thể gớm ghê
Có gì vui thích, mãi mê thân này?

150. Ôi, thân thể như thành trì cổ
Dựng bằng xương, máu đỏ, thịt, gân
Chứa già, chết, bệnh từng phần
Cổng cao, lừa dối; đáng duyên nỗi gì!

151. Xe vua đẹp có ngày cũng cũ
Thân thể rồi ử rũ, tàn phai
Pháp lành trẻ mãi, còn hoài
Hãy nên khắc cốt những lời thánh nhân.

152. Trẻ ít học, già không hiểu biết
Chẳng khác gì bò đực lớn đầu
Thân to, cơ bắp, khỏe, mau
Nhưng không trí tuệ, khác nào bóng đêm?

153-4. Lang thang suốt luân hồi bao kiếp
Quyết đi tìm “ông xếp” xây nhà
Tìm hoài, tìm mãi, không ra
Tái sanh, khổ lụy, đọa sa ba đường.
- Nay ta cấm người không xây nữa

Phá cột kèo, ván cửa, rui mè...
Nay ta đã chứng niết-bàn
Ái tham, chấp thủ tiêu tan hết rồi.

155. Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức
Không học nghề, tự lập lo thân
Đến già gặp phải khó khăn
Như cò ủ rũ, không còn cá tôm.

156. Có người trẻ chẳng rèn đức hạnh
Không luyện nghề, không lãnh tiền lương
Khi già, buồn tủi, sầu vương
Nhớ về dĩ vãng, thở than vẫn dài.

XII. PHẨM TỰ NGÃ (*Atta-vagga*)

157. Người đánh giá bản thân là quý
Phải chính tâm bảo vệ lấy mình
Ngày đêm người trí giữ gìn
Luôn trong tỉnh thức, tịnh minh cõi lòng.

158. Người trí tuệ bản thân vững chãi
Tự chủ mình, hoàn thiện, chánh chân
Xong rồi, giáo hóa tha nhân
Sống trong gương mẫu, thế gian nể vì.

159. Người gương mẫu thực hành hoàn tất
Mới đem ra giáo dục thế nhân
Tự mình làm chủ thân tâm
Soi gương nhân cách, hạnh lành truyền trao.

160. Người sáng suốt tự nương mình vững
Không tìm cầu, dựa dẫm vào ai
Lành thay, điều phục tâm này
Biết tự điều phục, không hại trên đời.

161. Các điều ác do mình tạo tác
Ác do tâm, ai khác ngoài ta
Ác nhân nghiền nát người tà
Như kim cương cứng nghiền qua đá thường

162. Như tầm gửi bám cây Phật pháp
Người buông lung giới đức chẳng gìn
Hạnh tà chuốc họa vào thân,
Kẻ thù sung sướng thấy mình tiêu tan.

163. Làm điều ác không cần trình độ
Hãm hại ta đau khổ dễ hơn
Khó thay, làm thiện chánh chơn
Mình người lợi lạc, bình an cõi đời.

164. Kẻ ác kiến ngu si, phỉ báng
Giáo pháp hàng La-hán nhiệm màu
Hại mình như ngọn trúc lau
Ngay khi trở quả nhuộm màu diệt vong.

165. Các điều ác do mình tự tạo
Rồi vướng vào khổ não, họa tai.
Điều lành ta tạo hôm nay
Quả an vui đến sớm mai là thường.
Nên hiểu rõ sạch trong, như uế
Hành động do gốc rễ từ tâm
Cậy nhờ tha lực khó thành
Đổ lỗi “tại, bởi” sao đành, không nên.

166. Dù phụng sự vị tha, thiết thực
Xin chớ quên thực tập lợi mình
Chuyên tâm học pháp cao minh
Hướng về giải thoát, đạt thành mới thôi.

XIII. PHẨM THẾ GIAN (*Loka-vagga*)

167. Người sáng suốt chớ ôm tà kiến
Sống buông lung, ti tiện qua ngày.
Nghiệp tà vạy, chớ kéo dài
Được vậy, sinh tử luân hồi sớm ra.

168-9. Luôn tinh tấn không mê lạc thú
Hạnh thanh cao, tu sĩ thường ghi
Trang nghiêm giới đức, hành trì
Hai đời hưởng phúc chỉ vì tu tâm.

170. Hãy quán tưởng trong đời trần tục
Mọi thứ như bọt nước, huyễn vọng.
Đến khi ngộ lẽ vô thường
Tử thân không thể lặn đường chân nhân.

171. Cõi hồng trần đẹp tuồng ảo mộng
Như xe vua hoành tráng gấm thêu
Kẻ ngu tham đắm, chất chiu
Người khôn tỉnh thức, chẳng yêu nhiễm đời.

172. Dù quá khứ buông lung, đục lạp
Nhưng về sau tỉnh thức, chuyển tâm
Làm lành, tỏa sáng trần gian
Như trăng rằm chiếu, không còn mây che.

173. Dù ngày trước gây bao tội lỗi
Nhưng hôm nay sám hối, hồi tâm
Làm lành, tỏa sáng trần gian
Như trăng rằm chiếu, không còn mây che.

174. Kẻ mù tối, thế gian đầy dẫy
Người sáng trong có mấy trên đời!
Như chim khôn chẳng vướng mồi
Người tu đạo đức an vui cõi trời.

175. Như trời thăm, thiên nga uốn liệng
Có thần thông ẩn hiện không gian
Trí nhân thoát chốn hồng trần
Vượt qua ma chướng, vững vàng đường tu.

176. Với những kẻ chẳng tôn trọng Pháp
Dùng vọng ngôn lừa lọc, rêu rao
Ghét thiện, bác bỏ đời sau...
Lún sâu đường ác, ngày nào vượt ra!

177. Kẻ keo kiệt không sanh thiên giới
Người đại ngu chẳng đoái tình thương
Người hiền thích sống thiện lương
Đời sau hưởng phúc khác thường thế nhân.

178. Chứng sơ quả thánh nhân rạng rỡ
Hơn cõi trời Thiên chủ uy quyền
Hơn Trời trong chốn càn khôn
Khó tìm trong cõi bụi hồng người hơn. O

XIV. PHẨM PHẬT ĐÀ (*Buddha-vagga*)

179. Phật chiến thắng hoàn toàn cõi trược
Tham ái trừ, tuệ giác sâu ngàn
Không lưu dấu vết trần gian
Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.

180. Bạc giải thoát lưới tham, ái dục
Hết tái sanh, tuệ giác sâu ngàn
Không lưu dấu vết trần gian
Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.

181. Người có trí thiền hành, tinh tấn
Tìm niềm vui trong hạnh viễn ly
Đêm ngày tỉnh thức luôn khi
Trời người kính trọng, sánh vì trăng sao.

182. Thật hạnh phúc, làm người nhân đức
Quả khó thay, sống thật tịnh thanh
Khó thay, nghe pháp, thực hành
Khó thay, gặp Phật chứng thành quả cao.

183. Mọi hoàn cảnh không làm bất thiện
Dù khó khăn, phát triển nhân lành
Luyện tâm, rèn ý tịnh thanh
Là lời Phật dạy đành rành xưa nay.

184. Tu nhẫn nhục: Khổ hành đáng quý
Đạt niết-bàn: Quả vị tối cao
Chúng sinh: Chẳng hại tư hào
Hạnh sa-môn ấy cao sâu khó bàn.

185. Không phỉ báng, không làm thương tổn
Làm chủ mình, giới bổn vẹn toàn
Điều hòa ăn uống, định thiền
Sống đời an tịnh, không phiền một ai.

186-7. Dù mưa rải bạc vàng chưa thỏa
Lòng dục tham không đáy xưa nay
Trí nhân hiểu rõ điều này
Khổ nhiều, vui ít, không sai bao giờ.
- Ngộ lẽ ấy, người tu học Phật
Chẳng đam mê dục lạc người, trời
Quyết lòng chuyển hóa, thành thời
Không còn tham ái, rạng ngời nhân gian.

188-9. Trong nguy khổ, người tìm nương tựa
Hoặc thần linh, rừng rú, non cao,
Miếu, đình, cây, vật, hang sâu,
Vái van, hiến tế, mong sao an lành.
- Nương tựa ấy hoàn toàn vô bổ
Tìm loanh quanh, nhiều chỗ bất an
Khổ đau còn đó, chưa tan
Chỉ do mê tín, chẳng thành tựu chi.

190. Người có phước, tìm về Tam bảo
Phật, Pháp, Tăng quý báu khó hơn
Khó khăn, bất hạnh tựa nương
Dùng Bốn chân lý làm phương thoát nạn.

191. Thấy đau khổ, nguyên nhân gây khổ
Thấy niết-bàn, thánh lộ tám ngành
Đưa người đến chốn bình an
Không còn bất hạnh, trần gian muộn phiền

192. Nương tựa ấy tạo nên quả phước
Nguồn tâm linh, thể đạt an vui
Người khôn nương tựa đời đời
Vẫy chào đau khổ, thành thời cuộc đời.

193. Bạc trí tuệ vun bồi giới đức
Tìm khắp nơi hiếm được một người
Chỗ nào có bạc trí tài
Xóm làng hạnh phúc, cuộc đời bình an.

194. Ôi hạnh phúc, Như Lai thị hiện
Pháp cao siêu lẫn chuyển khắp nơi
Tăng đoàn hòa hợp đạo đời
Bốn hàng đệ tử cùng vui tu hành.

195. Biết lễ kính những người đáng kính
Phật, thánh hiền đức hạnh thanh cao
Những người chường ngai sạch lâu
Não phiền dứt sạch, khổ đau già từ.

196. Nhờ cung kính chân tu quảng đại
Bạc tịnh an, tự tại thấy nghe,
Không còn sợ hãi, sầu, mê,
Phước lành mỹ mãn đề huề bên ta.

XV. PHẨM AN LẠC (*Sukha-vagga*)

197. Phúc thay sống giữa người thù hận
Lòng thanh thoi, chẳng giận hờn ai
Lành thay, sống giữa chua cay
Không hề oán hận, nguôi ngoai cõi lòng.

198. Phúc thay sống giữa người đau bệnh
Chẳng hề chi, khỏe mạnh tâm thân,
Lành thay, sống giữa nguy nan
Bình an, vô sự, an toàn trước sau.

199. Phúc thay sống giữa người khát dục
Lòng dửng dưng, gạn đục khơi trong.
Lành thay, sống giữa vô thường
Lòng không ham muốn, không vương khổ sầu.

200. Phúc thay sống giữa người chấp hữu
Gìn vô tham, vô ngã, không sầu.
Cõi lòng an lạc vô cầu
Vui như thiên giới đứng đầu Quang Âm.

201. Người chiến thắng thường gây thù oán
Kẻ bại thua uất hận khổ đau.
Vui thay, hòa hợp trước sau,
Bỏ qua thắng bại, dâng trào niềm vui.

202. Trong các lửa, dục tham số một
Còn tâm sân vượt trội quân ma,
Khổ nào sánh kịp chấp “ta”
Niết-bàn tối thượng thật là lạc an.

203. Cơn đói khát chính là bệnh dữ
Chấp cái ta, bệnh khổ nhiều hơn.
Vượt qua bỉ thử, ngã hơn
Niết-bàn chứng đắc, cát tường an vui.

204. Có sức khỏe còn hơn tặng phẩm
Biết đủ là tài sản tối cao
Chân tình là bạn tâm giao
Niết-bàn số một, phúc nào sánh hơn!

205. Người nếm vị thanh cao ẩn dật
Vui niết-bàn, an lạc khó hơn.
Nhiễm ô, sợ hãi đâu còn
Thấm nhuần pháp hỷ, tâm không vương gì.

206. Thật may mắn, thánh nhân gặp mặt
Được gần bên hạnh phúc nào hơn!
Phúc thay, chẳng gặp ngu nhân
Càng xa khỏi họ, càng an lành nhiều.

207. Cùng chung sống với người ngu tối
Khổ khác gì sống với kẻ thù.
Sống chung người trí vô ưu
Như cùng thân quyến chẳng lo sợ gì.

208. Với những bậc tinh thông, sáng suốt
Người giữ gìn, giới đức, thánh nhân
Quyết lòng gần gũi, kết thân
Như trăng soi sáng con đường đang đi.

XVI. PHẨM HỖ ÁI (*Piya-vagga*)

209. Cố đeo đuổi điều nên xa lánh
Việc đáng theo lại tránh không làm.
Bỏ mục tiêu, vương ái tham
Nỡ nào ganh ghét người ham tu hành?!

210. Chớ gần gũi người thương quá đỗi
Đừng gần người bực bội, ghét mình
Thương không gặp, khổ muôn phần
Tiếp duyên kẻ ghét ngút ngàn khổ đau.

211. Hiểu được thể, chớ yêu chớ nhớ
Yêu xa nhau, đau khổ biệt ly
Vẫy chào yêu ghét, sầu bi
Cắt dây trói buộc, còn gì sướng hơn!

212. Gốc tham ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ tham ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

213. Gốc luyến ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ luyến ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

214. Gốc hỷ ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ hỷ ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

215. Gốc dục ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ dục ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

216. Gốc khát ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ khát ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

217. Người giới đức, tuệ tri đầy đủ
Nương pháp lành, chứng ngộ lý chân
Làm xong những việc phải làm
Mọi người kính nể mười phân vẹn mười.

218. Niết-bàn chứng ly ngôn tông chỉ
Quả tam hiền, tuệ trí viên thông
Lìa dục lạc, tịnh cõi lòng
Bậc chân nhân đó ngược dòng thế gian.

219. Như lũ khách biệt tăm, xa vắng
Nay trở về lành lặn, bình an
Bạn bè, thân quyến hân hoan
Chúc mừng sum họp, xóm làng chia vui.

220. Cũng như thế, với người làm thiện
Bao đời qua cho đến đời nay,
Quả lành chào đón hai tay
Chúc mừng hạnh phúc, khó ai được bằng!

XVII. PHÂM SÂN HẬN (*Kodha-vagga*)

221. Tu chuyển hóa không còn giận tức
Đã lia xa danh sắc, mạn, tham
Không còn kiết sử buộc ràng
Người “vô sản” ấy xua tan khổ sầu.

222. Dừng phần nộ khi tâm tức giận
Như đạp phanh, xe thắng lại ngay.
Xứng danh người lái xe tài.
Còn những người khác là nài cầm cương.

223. Dùng không-hận vượt qua cơn giận
Bổ thí nhiều chiến thắng xên, tham
Nhân từ chinh phục ác gian
Dùng tâm chân thật thắng ngàn ngục trang.

224. Dù nghèo khó, thực hành ban tặng
Chuyển hóa tâm, sân hận không còn
Nói lời ái ngữ, thực lòng:
Đây là điều kiện sanh lên cõi trời.

225. Người gieo rắc tình thương, bất hại
Khắp mọi nơi, tự tại thân, tâm
Lìa phiền não, hướng niết-bàn
Khổ đau kết thúc, bình an giữa đời.

226. Người tỉnh thức ngày đêm tinh tấn,
Học và tu cố gắng song hành
Một lòng hướng đến niết-bàn
Vượt qua lậu hoặc, dễ dàng thành công.

227. Người im lặng bị chê không biết
Kẻ phát ngôn mang tiếng lắm lời
Có ai không bị chê cười?
Thị phi là thói miệng đời xưa nay.

228. Như quy luật điều này kim cổ
Chẳng ai từng toàn bị chê thôi
Cũng không mãi được khen hoài
Khen chê là thói miệng đời, bạn chi!

229. “Người có trí sống không tỳ vết
Giới hạnh và định, tuệ tròn đầy.”
Ai thường thăm sát vị này
Công tâm tán thán, nể người chân tu.

230. Người giữ giới như vàng óng ánh
Một lòng tu, đức hạnh cao vời
Xứng danh khen ngợi của đời
Phạm thiên cũng phải ngỏ lời tán dương.

231. Thân làm chủ thì đừng cáu giận
Phòng hộ thân sẽ đặng an lành
Các điều xấu ác chớ làm
Những điều đạo đức tinh cần không quên.

232. Làm chủ miệng thì đừng cáu giận
Phòng hộ lời sẽ đặng an lành
Không lời thô ác, cộc cần
Những lời từ ái tinh cần không quên.

233. Làm chủ ý thì không cáu giận
Phòng hộ tâm sẽ đặng an lành
Tâm không tà kiến, dữ dằn
Tư duy chân chánh tinh cần không quên.

234. Bạc hiện trí điều thân, miệng, ý
Gìn cả ba tử mĩ không quên
Thân lành, lời đẹp, ý chơn
Hoàn thành điều phục, không còn bợn nhơ.

XVIII. PHẪM CẦU UẾ
(*Mala-vagga*)

235. Thân thể sẽ tàn như lá úa
Thần chết luôn châu chực kề bên
Ở đời, mạng sống vô thường
“Hành trang” chưa đủ, đường trường mệt hơi.

236. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành
Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Lên miền đất thánh, tái sinh trời lành.

237. Nay thân thể tàn suy, sắp hết
Gặp Diêm Vương, thần chết kề bên
Giữa đường không thể nghỉ chân
“Hành trang” chưa đủ, dặm đường mệt hơi.

238. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành
Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Không còn già, chết, tử sinh đèo bồng.

239. Bạc hiền trí tự mình nỗ lực
Chuyển uế tâm, gạn đục khơi trong
Cũng như thợ giỏi luyện vàng
Không còn tạp chất, tinh ròng hoàng kim.

240. Chất rỉ sét sanh ra từ sắt
Lại ăn mòn thanh sắt dần dần
Ác nhân gieo nghiệp chẳng lành
Tạo thành quả ác, tự mình vương mang.

241. Không tụng niệm làm như kinh điển
Không quét lau làm bản cửa nhà
Biếng lười nhan sắc mau già
Kẻ phóng dật luôn lơ là phòng canh.

242. Thiếu tiết hạnh tan tành phụ nữ
Keo kiệt thường thích giữ, không cho
Ác tà là một vết nhơ
Đời này, đời tới lờ mờ, khổ đau.

243. Trong tất cả bản nhợ vừa kể
Vô minh là cầu uế đứng đầu
Người tu siêng học pháp màu
Xứng hàng vô nhiễm, vượt cầu tử sinh.

244. Không hổ thẹn thói này dễ quá
Lỗ mãng như chim quạ cắn lưng
Chê bai, ngã mạn, ngông cuồng
Nhiễm ô, liễu lĩnh, trăm đường trái ngang.

245. Đẹp biết mấy, người thường hổ thẹn
Sống vô tư, khiêm tốn, hài hòa
Buộc ràng nhất quyết lia xa
Giữ tâm sáng suốt, thật thà, tịnh thanh.

246-8. Có những kẻ sát sanh, hại vật
Của không cho cướp đoạt về mình
Dối gian, nghiện ngập, ngoại tình
Tự đào mộ huyết, tự chôn cuộc đời.
Chính vì thế người khôn nên biết
Chế ngự tâm thì ác diệt vong
Tham lam tội lỗi cùng đường
Khổ đau, lận đận, đoạn trường khó ngưng

249. Do tâm đạo hoặc lòng hoan hỷ
Mà có người bố thí, cúng dường.
Ai người bất mãn, ganh, hờn
Ngày đêm khó được định tâm an lành.

250. Ai bỏ được hờn, căm, ganh ghét
Biết vui theo hạnh phúc của người
Ngày đêm tùy hỷ, tươi cười
Định tâm đạt được giữa đời trái ngang.

251. Lừa dữ nhất là tham ái nặng
Chấp nào hơn thù hận tái tê
Lười nào hơn lười si mê
Sông tình bể dục kéo lê bao người.

252. Bươi móc lỗi của người dễ ợt
Như quạt quay, thổi trấu ra ngoài
Lỗi mình che giấu đêm ngày
Khác gì gian lận chơi bài quen tay.

253. Kẻ nhếch mắt truy tìm làm lỗi
Thường cống cao, chỉ trích, chê bai
Nãi phiền theo đó tăng hoài
Cõi lòng an tịnh biết ngày nào đây?

254. Hư không vốn không lưu dấu vết
Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn
Đời ham tranh luận vui mồm
Như Lai an tịnh, không còn hơn thua.

255. Hư không vốn không lưu dấu vết
Ngoài Phật môn khó kiếm sa-môn
Hữu vi biến đổi, vô thường
Như Lai an tịnh, không còn động tâm.

XIX. PHẨM PHÁP TRỤ (*Dhammaṭṭha-vagga*)

256. Bạc pháp trụ^[12] là người chuẩn mực
Không sống theo chuyên chế, cực đoan
Trí nhân cư xử cân phân
Chánh tà, đen trắng rõ ràng không sai.

257. Bạc pháp trụ là người trí giác
Sống công bằng, dẫn dắt mọi người
Không còn chuyên chế, lộng quyền
Sống theo luật pháp cho đời thặng hoa.

258. Bạc hiện trí chẳng do hiểu rộng
Hay nói nhiều những chuyện trên đời
Không thù, không oán sợ người
An hòa, đức độ, rạng ngời chánh chân.

259. Người trì pháp chẳng do lảm miệng
Biết noi theo chuẩn mực pháp mầu
Thực hành chẳng chút lảng xao
Không còn phóng túng, thâm sâu đạo vàng.

260. Gọi trưởng lão chẳng vì tóc bạc
Hoặc sống lâu, tuổi tác đã cao
Những ai đức, trí không sâu
Già đầu mê muội khác nào “lão ngu.”

261. Người thông đạt bốn điều chân lý^[13]
Chủ giác quan, tuệ trí, chánh chân
Không còn lậu hoặc, tịnh thanh
Trưởng lão như vậy xứng danh đạo đời.

262. Đâu phải đẹp, hoặc tài hùng biện
Mà trở thành người thiện chánh chân.
Ai không ích kỷ, hờn ganh
Không còn cao ngạo xứng danh bậc hiền.

263. Bậc hiền thiện là người dứt được
Tham, sân, si – nguồn gốc khổ đau
Tỏ thông trí tuệ lâu lâu
Đức tài ngời sáng, đạo màu tràn dâng.

264. Là tu sĩ đâu do đâu trọc.
Phải thực hành, dứt sạch dục tham
Không còn phóng túng, dối gian
Hạng sa-môn ấy chánh chân trọn đời.

265. Ai chuyển hóa ác nhân lớn nhỏ
Dứt tham, sân, sáng tỏ nguồn tâm
Không còn ác pháp, tịnh thanh
Hạng sa-môn ấy xứng danh trên đời.

266. Người tu sĩ phải đâu hành khát
Chỉ biết ôm bình bát xin ăn
Người tu chánh pháp hiểu rành
Giới hạnh đầy đủ, trí nhân sáng ngời.

267. Người tu sĩ vượt qua thiện, ác
Sống giữ gìn giới đức thanh cao
Dùng nguồn trí tuệ cao sâu
Xét soi vạn pháp, đạo màu tràn dâng.

268. Chỉ im lặng mà tâm vô trí
Đâu gọi là ẩn sĩ đạo cao?
Trí nhân chọn thiện rất mau
Cán cân hạnh phúc đi đầu mọi duyên.

269. Bạc ần sĩ trong ngoài thấu hiểu
Đòi bây giờ và kiếp tương lai
Dứt trừ ác pháp hôm nay
Xứng danh Thích tử Mâu-ni nhiệm màu.

270. Bạc hiền thánh không gieo nghiệp sát
Hại con người, động vật, sinh linh.
Tâm từ thương khắp chúng sinh
Loài vô tình lẫn hữu tình như nhau.

271-2. Chẳng vì có giữ gìn giới luật
Hay vin vào học đủ hiểu nhiều
Chẳng vì thiên định cao siêu
Sống nơi thanh vắng sớm chiều độc cư...
Mà có thể tự cho chúng đắc
Tự mãn lòng được phước viễn ly
Chớ nên xao lãng hành trì
Đến khi lậu hoặc hết thì mới xong.

XX. PHẪM ĐẠO (*Magga-vagga*)

273. Bát chánh đạo là đường độc lộ
Chân lý thì Tứ đế cao sâu
Lìa tham ái – quả nhiệm màu
Chúng nên pháp nhãn dẫn đầu hai chân.^[14]

274. Bát chánh đạo không đường nào khác
Tuệ cao siêu, giải thoát, tịnh thanh
Nói theo đường ấy thực hành
Não phiền dứt sạch, ma quân quy hàng.

275. Theo chánh đạo khổ đau chấm dứt
Các chướng duyên kết thúc dễ dàng
Như Lai chỉ rõ con đường
Trí tuệ tăng trưởng, không còn tái sinh.

276. Hãy thực tập nhiệt tình, miên mật
Đức Như Lai là bậc chỉ đường
Siêng tu thiên định chuyên ròng
Vượt qua lưới ái ma vương nhiều đời.

277. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới
Các hành^[15] kia dính với vô thường
Không còn đau khổ sầu vương
Thênh thang cất bước con đường an vui.

278. Bằng tuệ quán chiếu soi thế giới
Các hành kia dính với khổ đau
Không còn bất hạnh, muộn sầu
Con đường thanh tịnh, đạo màu an vui.

279. Bằng tuệ quán chiếu soi tất cả
Các hành kia vô ngã xưa nay
Không còn đau khổ ngay đây
Đạo vàng an lạc phút giây hiện tiền.

280. Khi cần thiết thì không nỗ lực
Lúc trẻ trung biếng nhác, buông lung
Cầu an, nhu nhược, thủ thường
Làm sao tìm được con đường cao siêu?

281. Gìn tâm thức, thân không làm ác
Giữ ngữ ngôn rất mực chánh chân
Hộ phòng ba nghiệp, thân tâm
Chứng nên đạo giác thánh nhân chỉ bày

282. Tu thiền định tăng nhanh trí tuệ
Hiểu con đường hai ngã diệt sanh^[16]
Tự mình nỗ lực thực hành
Trau dồi tuệ giác, đạt thành quả cao.

283. Trong rừng núi, dục là số một
Rừng dục làm sợ hãi, sầu vương
Đốn rừng ái dục sạch trơn
Người tu tịch tịnh con đường thanh cao.

284. Dây tình ái gái trai chưa bỏ
Thì khó mong làm chủ được tâm
Rơi vào tình trạng buộc ràng
“Bò con vú mẹ” dậm đàng chẳng buông.

285. Tự vút bỏ sợi dây ái dục
Như dùng tay bẻ đứt sen thu
Đạo tịch tịnh, hãy tiến tu
Niết-bàn an lạc từ từ chứng nên.

286. Mùa đông, hạ, nơi đây ta ở
Rồi mùa mưa cũng trụ chỗ này
Người ngu ỷ lại như vậy
Đâu ngờ hiểm “chết” bủa vây, ngóng chờ.

287. Người vương kẹt chấp nê sở hữu
Con cái tôi, tài sản của tôi
Tử thân theo bắt, kéo lôi
Như cơn lũ lớn cuốn trôi cả làng.

288. Khi thân chết kề bên kiếp số
Cha mẹ nào bảo hộ được đâu
Người thân, con cái sầu đau
Nghiệp ai nấy chịu, làm sao cứu nàn?

289. Vô thường đến không ai giúp được
Hiểu được rồi, giới luật trang nghiêm
Mau tu chuyển hóa tinh chuyên
Niết-bàn chứng đắc trọn nên đạo vàng.

XXI. PHẨM TẠP LỤC (*Pakīṇṇaka-vagga*)

290. Nhờ từ bỏ niềm vui nhỏ nhít
Mà đạt thành hạnh phúc lớn hơn
Thú vui ngũ dục chẳng màng
Trí nhân hưởng đạt niết-bàn an vui.

291. Gieo đau khổ cho người bị hại
Lại cầu mong gặt hái bình an
Những ai thù hận buộc ràng
Không sao thoát khỏi trái ngang trong đời.

292. Việc xúng đáng lại không làm tốt
Việc chẳng gì lại trút vào thân.
Người ngu ngạo mạn, buông lung
Não phiền, lậu hoặc gia tăng đêm ngày.

293. Quán thân thể do duyên, bất tịnh
Siêng năng làm những việc đáng làm
Giữ gìn chánh niệm thân tâm
Nỗ phiền, lậu hoặc tiêu tan hết liền.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.^[17]
Dẹp mười hai xứ,^[18] ái tham^[19]
Vị Phạm chí^[20] ấy xứng hàng vô ưu.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.
Diệt luôn hổ tướng nghi nan^[21]
Vị Phạm chí ấy xứng hàng vô ưu.

296. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Như Lai mười đức^[22] vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

297. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Pháp màu năm đức^[23] vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

298. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Tăng đoàn giới đức vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

299. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Quán thân này cấu uế, do duyên
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

300. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Hành từ bi, không giết chúng sinh
Công phu, làm chủ thân tâm
Vui niềm bất hại, chuyên cần thường xuyên.

301. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Thực hành thiền, chuyển hóa tham, sân
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần thường xuyên.

302. Thật đáng quý xuất gia chân chính
Đời tại gia lắm chuyện khổ đau
Buồn thay, bạn chẳng hiểu nhau
Luân hồi chìm đắm muôn sâu, chớ theo.

303. Có chính tín, vẹn toàn đức hạnh
Danh dự tăng, thánh sản^[24] cũng tăng
Nơi nào vị ấy đến thăm
Mọi người kính nể, xa gần tôn vinh.

304. Bạc hiền thiện ở xa vẫn sáng
Như núi cao tuyết trắng chói ngời
Ác nhân gần, chẳng đoái hoài
Như tên mất hút đêm dài, vô minh.

305. Đường độc lộ dứt duyên, thanh vắng
Không cô đơn, buồn chán một mình
Ngồi, nằm, đi, đứng lặng thinh
Rừng sâu thoải mái, tịnh thanh cõi lòng.

XXII. PHẪM ĐỊA NGỤC (*Niraya-vagga*)

306. Kẻ vọng ngữ nói sai sự thật
Có nói không, thêu dệt, ba hoa
Kẻ ác chối “chẳng phải ta”
Sống làm người xấu, chết sa ngục hình.

307. Kẻ khoác áo cà-sa giả dạng
Sống buông lung, giới hạnh chẳng gìn
Ác do nghiệp ác hoành hành
Chết sa cõi dữ, ngục hình phải vương.

308. Thà nuốt sắt đỏ hừng nóng bức
Hơn buông lung, giới đức chẳng gìn
Ăn đồ tín thí cúng dâng
Làm sao tiêu nổi nghiệp nhân nhận về.

309. Bốn tai nạn chờ người dâm dăng
Thích ngoại tình, sống chẳng thủy chung:
Ngủ không ngon giấc, tai ương
Bị đời chế giễu, làm đường ngục sa.

310. Không chung thủy họa tai chờ đón
Sống lo âu, thấp thỏm, ít vui,
Vương vòng luật pháp tiêu đời
Một chồng một vợ, rạng ngời phước duyên.

311. Cỏ lau nắm mà sai tư thế
Khó bình an khỏi họa xước tay.
Sa-môn giới hạnh chẳng ngay
Đọa sa tù ngục biết ngày nào ra.

312. Sống phóng dăng, sáu căn chẳng giữ
Giới đức thì ô uế, đáng ngờ
Không theo hạnh thánh, bỏ tà
Quả cao khó chứng, quả là không sai.

313. Điều chân chánh cần làm dứt khoát
Làm say mê, trút hết khả năng
Xuất gia phóng dăng: phá Tăng
Làm người tổn tín, hoang mang bụi mù.

314. Điều xấu ác không nên dính tới
Làm xong rồi, tù tội khổ đau.
Nhân lành nỗ lực trồng sâu
Tâm không tiếc nuôi, chẳng bao giờ phiền.

315. Như thành lũy trong ngoài canh giữ
Phòng hộ thân, chớ có buông lung.
Đời không tu tập: Trầm luân
Đọa sa vì nổi làm đường trần duyên.

316. Việc không thẹn thì luôn ray rứt
Đúng lượng tâm lại bực là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngục đầu trầm luân.

317. Không đáng sợ thì luôn lo lắng
Đáng sợ thì chẳng hoảng là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngục đầu trầm luân.

318. Không có lỗi thì luôn buộc tội
Có tội mà thoát khỏi là sao?
Sống theo tà kiến: Khổ đau
Đọa sa cõi xấu, ngục đầu trầm luân.

319. Người có lỗi thì cho có lỗi
Không tội thì phải nói là không
Nói theo chánh kiến, thông dong
Chết sanh thiên giới, con đường an vui.

XXIII. PHẨM VOI (*Nāga-vagga*)

320. Như voi chiến xông pha giữa trận
Hứng tên rơi, đạn bắn, tấn công
Chịu lời phỉ báng không buồn
Người tu tập biết xả buông nhẹ nhàng.

321. Voi, ngựa quý được đưa dự hội
Được vua quan chọn cưỡi trên lưng
Người hiền số một hồng trần
Chịu bao phỉ báng của phùng ác gian.

322. Như ngựa giống và la thuần chủng
Hay voi to, ngà trắng, đẹp ngàn
Những ai điều phục bản thân
Trang nghiêm giới hạnh, xứng hàng tối cao.

323. Chẳng do cõi ngựa voi quý đất
Mà giúp người chúng đạt niết-bàn
Những người chiến thắng bản thân
Mục tiêu cứu cánh đắc thành dễ thôi.

324. Voi Tài Hộ hung hăng, khó phục
Tiết mồ hôi, phát dục mỗi khi
Nhốt giam, chẳng uống ăn gì
Ngày đêm canh cánh hướng về rừng voi.

325. Người biếng nhác thường ham hưởng thụ
Ăn uống nhiều, nằm ngủ cả ngày
Khác gì như lợn mập thây
Kẻ ngu sinh tử, khó ngày thoát ra.

326. Bao ngày trước, tâm thường lêu lổng
Theo thú vui, dục vọng quay cuồng.
Hôm nay, chế ngự được lòng
Như người quản tượng cương thường điều voi.

327. Hãy vui thích với không phóng dật
Giữ gìn tâm, tỉnh thức, lạc an
Vượt ngoài kiết sử buộc ràng
Như voi nỗ lực thoát vòng lầy sa.

328. Khi gặp được những người hiền trí
Nên sống chung, thỏa chí đồng hành
Vượt qua tất cả hiểm nàn
Sống trong chánh niệm, an lành niềm vui.

329. Nếu không gặp bạn hiền tuệ đức
Đáng sống chung, hạnh phúc đồng hành
Thà vua bỏ lại nước thành
Như voi cất bước quần quanh rừng già.

330. Thà đơn độc, sống trong hạnh phúc
Giới trang nghiêm, không bạn kẻ ngu
Không còn buồn khổ, vô tư
Như voi trong chốn rừng sâu một mình.

331. Thật hạnh phúc, bạn khi cần thiết
Biết đủ là hạnh phúc nào hơn.
Vui thay, chết để đức nhân
Khổ đau chấm dứt, trần gian niết-bàn.

332. Thật hạnh phúc, dưỡng nuôi cha mẹ
Phúc nào hơn kính lễ sa-môn
Vui thay, kính bậc thánh hiền
Phúc thay, chánh niệm hiện tiền ngay đây.

333. Thật hạnh phúc tuổi già có đức
Phúc nào hơn tuệ giác cao siêu
Vui thay, chánh tín, hiểu nhiều
Phúc thay, từ bỏ bao nhiêu ác tà.

XXIV. PHẪM THAM ÁI
(*Taṇhā-vagga*)

334. Người dễ dãi sống đời phóng dật
Như dây leo, ái dục tăng nhanh
Đời này kiếp khác chuyển càn
Như vượn luyến thoán tham ăn quả rừng.

335. Người nào sống trong vòng ba cõi^[25]
Bị lòng tham khát ái buộc ràng
Khổ sâu, bất hạnh gia tăng
Như trời mưa, cỏ tràn lan ruộng vườn.

336. Người nào sống trong vòng ba cõi
Chuyển hóa xong tham ái buộc ràng
Khổ đau, sầu não tiêu tan
Cũng như giọt nước lá sen, lo gì.

337. Này đệ tử, Như Lai chỉ dạy
Nhổ cội căn tham ái buộc ràng
Phá tan uy lực ma quân
Như dòng nước lũ ngập tràn bụi lau.

338. Như cây đốn, gốc còn lại sống
Sẽ đâm chồi mọc vững như xưa
Ái tùy miên^[26] khó già từ
Khổ đau già chết dây dưa nhiều đời.

339. Ba sáu ái^[27] như dòng thác chảy
Cuốn người theo khả ái, vẫn vương
Các nguồn tư tưởng ái thương
Cuốn người tà kiến vào đường trầm luân.

340. Dòng ái dục chảy quanh khắp chốn
Như dây leo đeo bám thân cây
Dùng gươm trí tuệ diệt ngay
Dây leo tham ái tại đây, bây giờ.

341. Bị ám ảnh niềm vui ái dục
Mong bình an chẳng được vào đâu
Không còn tham ái đuôi đầu
Sanh già kết thúc, khổ đau không còn.

342. Người bị vướng niềm vui ái dục
Sống vầy vùng, hoảng hốt, buộc ràng
Cũng như thỏ bị lưới giăng
Chúng sanh đau khổ trầm luân lâu dài.

342. Người bị vướng niềm vui tham ái
Như thỏ sa lưới bầy vầy vùng.
Người tu rũ bỏ sầu vương
Vượt qua tham ái, thoát đường tử sanh.

344. Lìa rừng dục, vướng vào rừng ái
Thoát được rừng lại chạy theo rừng
Những người như vậy sáu vương
Cởi dây trói lại buộc ràng khó buông.

345. Xiềng bằng sắt, dây, mây cũng đứt
Người dính vào tham dục khó buông.
Của tiền, con cái, vợ chồng...
Như xiềng xích chặt, khó lòng thoát ra.

346. Xích tham ái thật bền, khó chặt
Ghi lún người sắc dục trầm luân
Trí nhân cắt bỏ buộc ràng
Giã từ dục lạc, không màng, thông dong.

347. Người đắm dục tự lao dòng khổ
Như nhện giăng bắt bớ con mồi.
Trí nhân bỏ ái, an vui
Không còn đau khổ giữa đời trầm luân.

348. Buông quá khứ, tương lai, hiện tại
Trí cao siêu, chẳng ngại, thông dong
Đến bờ kia, sống ngược dòng
Không còn vướng kẹt trong vòng tử sanh.

349. Người bị ý tà sai kích thích
Ái tham tăng, mê tí dục trần
Trói mình trong chốn trầm luân
Vấy vũng khó thoát khỏi vòng khổ đau.

350. Thường tỉnh giác, quán thân bất tịnh
Dẹp ý tà, an định thân tâm
Diệt tan ma ái buộc ràng
Sống trong tự tại, tinh thần lạc an.

351. Đích cứu cánh đạt rồi hết sợ
Lìa ái tham, ô uế, não phiền
Nhổ tên sanh tử hiểm nàn
Đây là thân chót, trầm luân không còn.

352. Lìa ái, thủ, đây là thân chót
Khéo biện tài, từ, nghĩa, trước, sau
Giảng rành chánh pháp nhiệm màu
Xứng danh bậc trí rộng sâu trên đời.

353. Ta điều phục, làu thông các pháp
Không nhiễm ô, ái diệt, xả buông
Lậu hoặc tan, trí tỏ tường
Không thầy, ta ngộ con đường cao siêu!

354. Tặng Phật pháp vượt xa bố thí
Lý chánh chân hơn vị ngọt ngon.
Niềm vui pháp hỷ tuyệt trần
Dứt tham ái, khổ trầm luân tạ từ.

355. Vật sở hữu hại người vô trí
Không tìm về hương vị bờ kia^[28]
Kẻ ngu đắm của vì si
Mình người bị hại, khó lìa khổ đau.

356. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tánh tham lam phá hoại tấm thân
Cúng dường cho bậc vô tham
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

357. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm hận sân phá hoại tẩm thân
Cúng dường cho bậc vô sân
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

358. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm si mê phá hoại tẩm thân
Cúng dường cho bậc tuệ quang
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

359. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm dục tham phá hoại tẩm thân
Cúng dường cho bậc lìa tham
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

XXV. PHẨM TỖ-KHEO (*Bhikkhu-vagga*)

360. Thật hạnh phúc, giữ gìn hai mắt
Thật lành thay, giữ tốt hai tai
Giữ gìn lỗ mũi, lưỡi này
Sống trong điều phục ngay đây an lành.

361. Thật hạnh phúc, giữ gìn thân thể
Thật lành thay, phòng hộ ngữ ngôn
Lành thay, phòng ý ngoài, trong
Người tu phòng hộ, không còn khổ đau.

362. Người làm chủ tay, chân, bộ óc
Làm chủ lời, vui thích định thiền
Độc thân, biết đủ, hạnh nghiêm
Xứng danh tu sĩ, trọn nên quả lành.

363. Người tu sĩ giữ gìn cửa miệng
Không cống cao, giảng thiện cho đời
Trình bày pháp nghĩa vừa lời
Ngữ ngôn dịu ngọt, giúp người bình an.

364. Là hành giả mến yêu Phật pháp
Tự duy sâu câu pháp vừa nghe
Đề tâm theo pháp, lìa mê
Thực hành chánh pháp dẫn về an vui.

365. Điều mình được không chê lớn nhỏ
Không hờn ganh với kẻ được hơn
Tâm không tùy hỷ: Sầu vương
Vọng tâm trôi dạt khó mong định thiền.

366. Dù được ít không chê nhỏ ít
Hạnh siêng năng, giới đức nghiêm trang
Giữ gìn trọn vẹn thân tâm
Chư thiên tán thưởng xứng danh tu hành.

367. Tu vô ngã không còn chấp mắc
Thân là ta, danh-sắc^[29] của ta.
Đứt trừ chấp, hết sầu lo
Người tu như thế xứng là Tỳ-kheo.

368. Bạc hành giả từ bi thực tập
Tâm tín thành Phật pháp cao sâu
Chứng nên tịch tĩnh nhiệm màu
Các hành an tịnh trước sau trong ngoài.

369. Bạc hành giả tát thuyền cạn nước
Thuyền rỗng không, nhẹ lướt thật nhanh
Diệt trừ si, hận và tham
Ắt rằng chứng đắc niết-bàn thông dong.

370. Năm độn sử^[30] quyết tâm cắt đứt
Năm buộc ràng^[31] trừ diệt hoàn toàn
Bỏ năm phược,^[32] học năm năng^[33]
Xứng danh là bậc vượt dòng^[34] xưa nay.

371. Làm hành giả hãy tu thiền quán
Không buông lung, say đắm dục trần.
Buông lung như ngọn lửa hồng
Đốt thiêu, gây khổ, khó mong an lành.

372. Thiếu trí tuệ khó mong thiền quán
Không định thiền khó đặng trí mầu
Ai người định, tuệ thâm sâu
Niết-bàn chứng đắc trước sau rõ ràng.

373. Bạc hành giả ẩn tu nơi vắng
Gìn tâm tư, yên lặng hiện tiền
Quán theo chánh pháp, hành thiền
Hưởng nguồn hạnh phúc siêu nhiên lạ thường.

374. Người chính niệm thấu nguồn sanh diệt
Thọ, tưởng, hành, nhận thức, xác thân
Hưởng niềm an lạc, hân hoan
Các hàng bất tử hiểu rành trước sau.

375. Người có trí, sống luôn tri túc
Gìn giác quan, tu tập pháp môn
Tinh cần, giới hạnh vẹn tròn
Thân gần thiện hữu, không còn sầu đau.

376. Khi ứng xử chánh chân, thân thiện
Hạnh đoan trang thể hiện trong ngoài
Thấm nhuần hỷ lạc hiện đời
Khổ đau kết thúc, thanh thoi niết-bàn.

377. Như cây lài bỏ cành tàn úa
Mau hồi sinh cho lá thêm xanh
Cũng vậy, tu sĩ chánh chân
Thực hành tinh tấn, tham sân dứt trừ.

378. Bạc tịch tịnh chuyên tâm tu tập
Thân tịnh thanh, lời nói an lành
Thực hành thiền định chuyên cần
Bỏ thế sự, hướng niết-bàn an vui.

379. Người tu học tự mình dò xét
Đánh giá mình nhân cách đực trong
Giữ gìn chánh niệm, tự phòng
Trụ an lạc, để tâm không muộn phiền.

380. Người tu Phật tự mình nương tựa
Tìm được nguồn ẩn trú bản thân
Tự mình điều phục nguồn tâm
Như người buôn có ngựa thuần đường xa.

381. Người tu sĩ tâm thường hoan hỷ
Đặt niềm tin pháp vị cao siêu
An lành tịch tịnh trọn nên
Các hành hữu lậu lặng yên, nhẹ nhàng.

382. Bạc hành giả tuổi đời tuy nhỏ
Tu pháp môn sáng tỏ nguồn tâm
Trí màu soi sáng thế gian
Như vàng trắng thoát mây ngàn bủa giăng.

XXVI. PHẨM BÀ-LA-MÔN
(*Brāhmaṇa-vagga*)

383. Hãy tinh tấn dứt dòng ái dục
Bỏ thú vui vật chất bao đời
Các hành đoạn diệt, thanh thoi
Bà-la-môn ấy rạng ngời vô vi.

384. Nhờ an trụ pháp tu chỉ, quán
Mà tiến về bỉ ngạn an vui
Bà-la-môn trí sáng ngời
Diệt trừ kiết sử, thanh thoi đạo vàng.

385. Người không chấp bờ này, bờ nọ
Tâm chẳng màng chấp có, chấp không
Khổ đau dứt, trói buộc buông
Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

386. Tu thiền định, ẩn cư, không nhiễm
Lậu hoặc lìa, bỗn phận đã xong.
Hoàn thành mục đích tối tôn
Người tu ấy Bà-la-môn sáng ngời.

387. Trời, trăng sáng ngày, đêm tùy lúc
Các vua quan sáng rực kiếm cung
Tu thiền chói sáng ngoài trong
Trí tuệ Phật sáng soi chung đất trời.

388. Người dứt ác xứng hàng Phạm chí
Hạnh thanh cao xứng vị Sa-môn
Xuất gia hết cấu uế tâm
Xứng danh thượng sĩ xuất trần xưa nay.

389. Đừng hãm hại Sa-môn, Phạm chí
Gặp nghịch duyên xin chớ trả thù.
Khổ thay, hại bậc chân tu
Chớ nên trả đũa oán cừu mà chi.

390. Bậc Phạm chí tâm không tham ái
Không trả thù, sân, hại một ai
Khổ đau dứt sạch trong ngoài
Niềm vui to lớn, nạn tai không còn.

391. Người không tạo nghiệp nhân ác độc
Miệng, ý, thân trau chuốt, giữ gìn
Hành vi, lối sống tịnh thanh
Xứng danh Phạm chí hiền minh, đức từ.

392. Biết đền đáp ân sâu của bậc
Hướng dẫn ta hiểu Phật, Pháp, Tăng
Thành tâm lễ tạ, cúng dàng
Như người Phạm chí thờ thần lửa kia.

393. Gọi Phạm chí đau vì bện tóc
Giai cấp hay chủng tộc bẫy đời
Chân thành, chánh niệm, thanh thoi
Bà-la-môn ấy sáng ngời đức tu.

394. Phạm chí “ngổ” chỉ lo bện tóc
Lợi ích gì áo mặc da dê
Tâm còn phiền não, u mê
Tu toàn hình thức, đường về còn xa.

395. Phạm chí “ngổ” mặc y vá nhóp
Da lộ gân, thân hốc hác gầy.
Người tu thiền định đêm ngày
Bà-la-môn ấy sánh tày núi cao.

396. Phạm chí thật đau do huyết thống
Giai cấp cao, nguồn gốc thọ sanh.
Ai không phiền não, tịnh thanh
Phạm chí không chấp, cõi tâm an lành.

397. Người dứt sạch cả mười trói buộc
Không sầu lo đượ, mất, thua, hơn
Bao điều chấp trước xả buông
Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

398. Bạc Phạm chí bỏ đai “sân hận”
Cắt cương “tham”, tà kiến, tùy miên
Vô minh hết, trí trọn nên
Hướng về giác ngộ, thoát miền trầm luân.

399. Lấy đức nhẫn làm quân xông trận
Không ác tâm, phỉ báng, phạt hình
Từ bi, từ bỏ hận, sân
Bà-la-môn ấy sáng danh đạo đời.

400. Không tức giận, làm tròn bổn phận,
Giới thanh cao, ái, hận không còn
Giác quan làm chủ luôn luôn
Thân này cuối, Bà-la-môn sáng ngời.

401. Người đã dứt dục tâm hoen ố
Có khác gì “nước đổ lá sen”
Cũng như “hạt cải đầu kim”
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

402. Phạm chí học trên đời hiểu rõ
Nào khổ đau, gốc khổ, niết-bàn
Nương theo chánh đạo tu hành
Ái sạch, giải thoát, rạng danh trên đời.

403. Người có trí thực hành hiểu rõ
Nguồn gốc từ hai nẻo chánh tà.
Chứng đạo giải thoát sâu xa
Bà-la-môn ấy thật là xứng danh.

404. Không thân thiết cả Tăng lẫn tục
Hạnh độc cư, thiếu dục, hài lòng
Như mây đây đó thông dong
An vui, tự tại, không còn sầu đau.

405. Ngừng nghiệp sát, tổn thương sinh mạng
Yếu hơn ta hay mạnh khỏe hơn
Không ưa sai bảo, tán đồng
Đây là Phạm chí xứng hàng chân tu.

406. Sống thân thiện giữa bao thù nghịch
Giữ ôn hòa với địch hung hăng
Tịnh thanh giữa chốn hồng trần
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

407. Người tu tập không còn dính dáng
Tham, sân, si, kiêu mạn, tị hiềm
Cũng như hạt cải đầu kim
Bà-la-môn ấy trọn nên đạo vàng.

408. Người tu tập nói lời từ ái
Chân thật và ích lợi cho đời
Không hề làm mất lòng người
Bà-la-môn ấy sáng ngời tấm gương.

409. Người tu tập tránh xa trộm cắp
Vật không cho không lấy, chia chôm
Cho dù lớn, nhỏ, quý, thường.
Bà-la-môn ấy tấm gương sáng ngời.

410. Không tham vọng đời này, đời tới
Không dính gì ba cõi trầm luân
Buông tất cả, giải thoát tâm
Bà-la-môn ấy rạng danh đạo đời.

411. Người tu tập không vương ái dục
Trí tuệ nhiều, nghi hoặc không còn
Chứng vào cảnh giới niết-bàn
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

412. Ai không vướng chuyện đời thiện ác,
Tu xả ly, giải thoát buộc ràng
Không sầu, thanh tịnh, lạc an
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

413. Như trăng sáng thoát mây che khuất
An tịnh lòng, hết trược, sáng trong
Đam mê hiện hữu dứt xong
Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

414. Hết tham ái, không nghi, không chấp
Vượt hiểm nguy sống chết, luân hồi
Thực hành thiền định, đến nơi^[35]
Phạm chí tịch tịnh, thanh thoi vượt dòng.

415. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
Lìa gia đình, *dục lạc* chẳng màng
Dứt trừ hiện hữu, ái tham
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

416. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
Lìa gia đình, *khát ái* chẳng màng
Dứt trừ hiện hữu, ái tham
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

417. Tu thoát khỏi buộc ràng hai cõi
Thế giới người, cảnh giới chư thiên
Buộc ràng, giải thoát không còn
Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

418. Không vướng bận những điều ưa ghét
Hết sanh y^[36], năm uẩn^[37] vượt qua
Anh hùng chiến thắng nhiễm ô
Bà-la-môn ấy thật là chân tu.

419. Ai hiểu rõ đường đi sống chết
Không nhiễm ô, sáng suốt vượt lên
Học Tứ đế,^[38] ngộ lý chân
Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

420. Với hành giả mà trời, thần, quỷ
Không một ai biết chỗ tái sanh
Lậu hoặc hết, chứng thánh nhân
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

421. Người không dính vị lai, quá khứ
Hiện tại thì chẳng sở hữu gì
Xả buông, chẳng kẹt thứ chi
Bà-la-môn ấy sánh vì trăng sao.

422. Như trâu chúa sức thần uy dũng
Bậc anh hùng, chiến thắng nhiệm tham
Trí màu giác ngộ, tịnh thanh
Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

423. Rõ quá khứ, vị lai, hiện tại
Cõi trời, người, cảnh giới tái sinh
Mâu ni,^[39] thắng trí, viên thành
Tử sinh kết thúc, sáng danh đạo đời.
Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần)

[1]. Cõi chết.

[2]. Đức Phật, bậc giác ngộ tuyệt đối.

[3]. Hữu học (*Sekha*): Người hiểu thông Phật pháp, đang trên đường tu tập giải thoát khỏi phiền não chướng và sở tri chướng, để nhập vào dòng thánh, đạt được tâm giải thoát và tuệ giải thoát.

[4]. Âm chỉ cõi người và cõi trời, tức con người ngoài hành tinh.

[5]. Hoa *Mallika*, giống như hoa lài của Việt Nam.

[6]. Gỗ *Gandha*, tức loại gỗ trầm hương Ấn Độ.

[7]. Hoa *Vassiki* có mùi thơm phức.

[8]. Gỗ *Tagara*, một loại gỗ thơm Ấn Độ.

[9]. Người tại gia.

[10]. Cơ hội tái sinh trong luân hồi.

[11]. Niết-bàn tại trần gian.

[12]. An trụ pháp gồm hai nghĩa: Tuân thủ luật pháp xã hội và tuân thủ chân lý và luật Phật.

[13]. Tứ diệu đế: a) Thừa nhận khổ đau, b) Xác định nguyên nhân, c) Đạt được hạnh phúc niết-bàn, d) Thực tập bát chánh đạo.

[14]. Loài hai chân chỉ cho loài người.

[15]. Mọi sự vật mang tính điều kiện và hình thành bởi nhiều yếu tố.

[16]. Con đường đưa đến tái sinh và con đường chấm dứt sinh tử.

[17]. Đoạn kiến là quan niệm cho rằng chết là hết, không có kiếp sau, không có nhân quả, luân hồi. Thường kiến là quan niệm cho rằng có một linh hồn thường hằng chịu định mệnh lâu dài trong những kiếp sống.

[18]. Sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với sáu đối tượng trần cảnh (hình thái, âm thanh, mùi, vị, vật xúc chạm, đối tượng hình dung).

[19]. Tổng đài của sinh tử và luân hồi.

[20]. Vị tu sĩ theo đạo Bà-la-môn. Phật mượn từ này chỉ cho người tu có đời sống thánh hạnh thanh cao.

[21]. Hoài nghi (Phật, pháp, Tăng, đạo đức, chân lý, nhân quả, đời sau) là hổ tướng thứ năm (bốn hổ tướng trước là: Tham, sân, si, mạn) có tác hại lớn đối với đạo đức.

[22]. Mười đức của các Phật là Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

[23]. Năm đức của chánh pháp là: Đến để mà thấy, thiết thực hiện tại, siêu việt thời gian, được người trí khen, đạt mục đích thánh.

[24]. Tài sản thánh gồm có bảy loại: Chánh tín, tinh tấn, hổ thẹn, lương tâm, học rộng, tặng biếu và buông xả.

[25]. Dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

[26]. Năng lực ái dục ẩn tàng trong vô thức, đồng hiện hữu với chúng sanh như một bản năng, có sức thôi thúc và bám cảnh dục lạc khi có điều kiện.

[27]. 36 thứ ham muốn, phát sanh từ sáu dòng giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) tiếp xúc với sáu dòng đối tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp). Mười hai dòng căn trần này khởi lên trong ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai tạo thành 36 dòng ái dục.

[28]. Bờ bên kia tượng trưng cho sự giác ngộ và giải thoát.

[29]. Tinh thần và thân thể vốn là hai yếu tố tạo thành con người.

[30]. Năm trói buộc thấp: (1) chấp thân, (2) hoài nghi, (3) giới cấm thủ, chấp khổ hạnh là con đường giải thoát (4) tham, (5) sân.

[31]. Tức ngũ lợi sử tức năm trói buộc cao: (1) sắc ái, (2) vô sắc ái, (3) kiêu mạn, (4) trạo cử, dao động, (5) vô minh.

[32]. Tức tham, sân, si, mạn và tà kiến.

[33]. Năm sức mạnh tinh-thần: (1) niềm tin vững; (2) tinh tấn, (3) chánh niệm, (4) thiền định, (5) trí huệ.

[34]. Bạc vượt dòng là người đã hết sạch mười kiết sử nêu trên, đạt được giác ngộ và giải thoát.

[35]. Đến bờ bên kia, đạt được giải thoát.

[36]. Cơ sở và điều kiện tái sinh gồm tham ái và chấp thủ.

[37]. Gồm thân thể, cảm giác, tri giác, tâm tư và nhận thức.

[38]. Khổ, nguyên nhân khổ, hạnh phúc – Niết bàn và con đường thoát khổ.

[39]. Người tu tập đã chuyển hóa được tham, sân, si và thanh tịnh thân, khẩu, ý.